

UBND TỈNH PHÚ THỌ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của trường Đại học Hùng Vương năm học 2018-2019

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2018-2019	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học
<b>I Học phí chính quy chương trình đại trà</b>				
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành KHXXH, kinh tế	Triệu đồng/năm	12.15	24.3
	Khối ngành nông lâm	Triệu đồng/năm	8.55	17.1
	Khối ngành KHTN	Triệu đồng/năm	14.4	28.8
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành KHXXH, kinh tế	Triệu đồng/năm	8.1	32.4
	Khối ngành nông lâm	Triệu đồng/năm	5.7	22,8 / 28,5
	Khối ngành KHTN, công nghệ, du lịch	Triệu đồng/năm	9.6	38.4
	Khối ngành nghệ thuật	Triệu đồng/năm	6.7	26.8
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
<b>II Học phí chính quy chương trình khác</b>				
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
<b>III Học phí hình thức vừa học vừa làm</b>				
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành KHXXH, kinh tế	Triệu đồng/năm	12.15	18,225 / 30,375
	Khối ngành nông lâm	Triệu đồng/năm	8.55	12,825 / 21,375
	Khối ngành KHTN	Triệu đồng/năm	14.4	21,6 / 36
	Khối ngành nghệ thuật	Triệu đồng/năm	10.05	15,075 / 25,125
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
<b>IV Tổng thu năm 2018</b>				
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	84.602	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	23.1156181	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	9.389956842	

Phú Thọ, ngày 02 tháng 2 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
HÙNG VƯƠNG  
Hàng Công Kiên